

Số: /KH-TH

Tân Định, ngày tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM HỌC 2024 - 2025
(Công khai theo TT 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03/6/2024
của Bộ Giáo dục và đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN ĐỊNH

2. Địa chỉ

Khu phố 2, phường Tân Định, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

Số điện thoại: 0274 3560392

Website: thtandinh.bencat.edu.vn

Mail: tieuhoctandinh@bc.sgdbinhduong.edu.vn

3. Loại hình

Trường công lập

Cơ quan trực tiếp quản lý: Ủy ban Nhân dân thành phố Bến Cát

4. Sứ mệnh, tầm nhìn và mục tiêu giáo dục

* Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường học tập nền nếp, có kỷ cương, thân thiện, nhà trường thiết lập và cổ vũ cho một môi trường giáo dục mang tính nhân văn, giúp các em học sinh phát huy hết những năng lực tiềm ẩn của chính mình, với một khả năng ứng xử văn hoá giáo dục hiện đại, với những cách thức giao tiếp lịch sự văn minh, tiếp thu nhanh chóng kiến thức mới mẻ, góp phần vào việc nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục Quốc gia Việt Nam.

* Tầm nhìn

Trở thành một ngôi trường thân thiện, có chất lượng của thành phố, là trung tâm văn hoá giáo dục của địa phương, là nơi phụ huynh, học sinh tin cậy để gửi gắm con em mình. Một môi trường rèn luyện để giáo viên và học sinh luôn năng động sáng tạo và khát vọng vươn lên.

Tạo sự yên tâm về chất lượng giáo dục, xây dựng thương hiệu trường chuẩn có uy tín, là nơi thu hút học sinh trên địa bàn và học sinh lân cận.

*** Mục tiêu**

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục toàn diện theo mô hình giáo dục mới đúng cả chuẩn về học lực và nhân cách đạo đức.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Trường Tiểu học Tân Định hiện là tiền thân của trường PTCS Tân Định được tách ra từ cấp 1-2 và thành lập vào ngày 15 tháng 9 năm 1994 theo quyết định số 469/QĐ.UB ngày 15/9/1994 của UBND Huyện Bến Cát (nay là thành phố Bến Cát). Địa bàn nằm ở phía nam của trung tâm thành phố Bến Cát và Phòng giáo dục và đào tạo thành phố Bến Cát. Trường nằm dọc theo quốc lộ 13 thuộc khu phố 2 phường Tân Định và cách trung tâm thành phố Bến Cát 10 km. Phía Đông giáp phường Hoà Lợi, phía Tây giáp phường Hiệp An, phía Bắc giáp phường Thới Hòa, phía Nam giáp thành phố Thủ Dầu Một. Đời sống nhân dân địa phương phần lớn là làm công nhân các công ty xí nghiệp, số còn lại là buôn bán nhỏ.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản. Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn, GVCN.

Chỉ đạo, tổ chức triển khai các chuyên đề đổi mới hoạt động giáo dục; hoạt động tập thể giúp học sinh hoà nhập học tập và rèn luyện kỹ năng sống phù hợp với cấp học.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh; đổi mới phương pháp dạy học; tăng cường học tập chuyên đề; rút kinh nghiệm... thực hiện đổi mới cách đánh giá, xếp loại học sinh theo hướng tích cực.

Phối hợp tốt giữa BGH quản lý chuyên môn; kiểm tra, đánh giá kịp thời.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Bà Vũ Thị Hồng Hoa - Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Tiểu học Tân Định - Khu phố 2, phường Tân Định, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

Mail: honghoatdbc@gmail.com

Số điện thoại: 0909844665

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập trường

- Quyết định số 469/QĐ.UB ngày 15/9/1994 của UBND Huyện Bến Cát (nay là thành phố Bến Cát) về việc thành lập trường tiểu học Tân Định.

b. Quyết định thành lập Hội đồng trường

- Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát (nay là thành phố Bến Cát) về việc thành lập Hội đồng trường tiểu học Tân Định.

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm

- Quyết định số 433/QĐ-UBND, ngày 06 tháng 3 năm 2023 của UBND thị xã Bến Cát về việc bổ nhiệm lại viên chức lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp giáo dục đào tạo (Hiệu trưởng)

- Quyết định số 437/QĐ-UBND, ngày 06 tháng 3 năm 2023 của UBND thị xã Bến Cát về việc bổ nhiệm lại viên chức lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp giáo dục đào tạo (Phó hiệu trưởng)

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục

- Quyết định số 291/QĐ-TH, ngày 10 tháng 9 năm 2024 của hiệu trưởng trường tiểu học Tân Định về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động.

Xây dựng và phê duyệt Quy chế tổ chức, hoạt động của Nhà trường

Nhà trường tổ chức xây dựng và lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên về nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường.

Nhiệm vụ và quyền hạn của trường Tiểu học Tân Định

1. Tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động trẻ em khuyết tật, trẻ em đã bỏ học đến trường, thực hiện phổ cập giáo dục và chống mù chữ trong cộng đồng. Nhận bảo trợ và giúp các cơ quan có thẩm quyền quản lý các hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền. Tổ chức kiểm tra và công nhận hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh trong nhà trường và trẻ em trong địa bàn trường được phân công phụ trách.

3. Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và nhiệm vụ phát triển giáo dục của địa phương đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

4. Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục.

5. Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

6. Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài chính theo quy định của pháp luật.

7. Phối hợp với gia đình học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục.

8. Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các hoạt động xã hội trong cộng đồng.

9. Xây dựng môi trường văn hóa - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hóa - giáo dục ở địa phương.

10. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật

8. Các văn bản của cơ sở giáo dục

- Chiến lược phát triển nhà trường: Kế hoạch số 92, ngày 15 tháng 9 năm 2015 của hiệu trưởng trường tiểu học Tân Định về việc ban hành kế hoạch chiến lược phát triển trường Tiểu học Tân Định giai đoạn 2015 - 2020 tầm nhìn đến 2025.

- Quy chế dân chủ nhà trường: Quyết định số 288/QĐ-TH, ngày 10 tháng 9 năm 2024 của hiệu trưởng trường tiểu học Tân Định về việc ban hành Quy chế Dân chủ trong nhà trường năm học 2024 - 2025.

- Quy chế Hội đồng trường: Quyết định số 61/QC-TH, ngày 14 tháng 11 năm 2023 của hiệu trưởng trường tiểu học Tân Định về việc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng trường nhiệm kỳ 2023 - 2028

- Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo: Kế hoạch số 362/KH-TH, ngày 01 tháng 11 năm 2024 của hiệu trưởng trường tiểu học Tân Định về việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trường tiểu học Tân Định năm học 2024 - 2025.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Người phụ trách: Lãnh đạo nhà trường, các tổ trưởng chuyên môn.

BGH là người lãnh đạo, phụ trách chung; phân công trách nhiệm cụ thể và phối hợp cùng các tổ trưởng- các ban chỉ đạo trong quản lý và thực hiện.

Bố trí công tác phù hợp; tuyển chọn đội ngũ có năng lực (chính trị, chuyên môn nghiệp vụ), quản lý các bộ phận và tổ chuyên môn.

Xây dựng tập thể đoàn kết, hợp tác, tự học và sáng tạo; có phong cách sư phạm mẫu mực, tâm huyết với nghề.

Đẩy mạnh các hình thức thanh kiểm tra việc thực hiện các chuyên đề và chất lượng giảng dạy của giáo viên.

Hàng năm có kế hoạch bồi dưỡng, tự giác học tập chuyên sâu vào lĩnh vực chuyên môn đang đảm nhiệm và tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp nâng cao trình độ chuyên môn- nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ... nhằm đáp ứng cho dạy và học hiện nay.

STT	Chức vụ	Số lượng	Nữ	Trình độ chuyên môn			
				Dưới cao đẳng	Cao đẳng	Đại học	Thạc sĩ
1	Hiệu trưởng	1	1			1	1
2	Phó hiệu trưởng	2	1			2	
3	Giáo viên dạy lớp	43	39	2	2	40	
4	Giáo viên Nhạc	2	2			2	
5	Giáo viên MT	2	0	1	1		
6	Giáo viên Tin học	1	1			1	
7	Giáo viên AV	5	5		1	4	
8	Giáo viên Thể dục	3	2		1	2	
9	Kế toán	1	1			1	
10	Thư viện	1	0	1			
11	TPT Đội						
12	Thiết bị	1	1		1		
13	Y tế	1	1	1			
14	Văn thư	1	1	1			
15	Bảo vệ	3	0				
16	NVPV	2	2				
Tổng cộng		69	57	6	6	52	1

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Tổng số phòng học cố định: 33 phòng học. Phòng chức năng: 09 phòng. Tuy nhiên, trong năm học 2024 - 2025, nhà trường có 40 lớp học nên sử dụng 7 phòng chức năng làm phòng học phục vụ công tác dạy và học của trường. Hiện tại, nhà trường còn 1 phòng tin học và 1 phòng hội đồng.

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	33/40	3,5 m ² /học sinh
II	Loại phòng học	Trên cấp 4	-
1	Phòng học kiên cố	33	-
2	Phòng học bán kiên cố	/	-
3	Phòng học tạm	/	-
4	Phòng học nhờ, mượn	/	-
III	Số điểm trường lẻ	/	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	9614	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	2160	

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	1584	
2	Diện tích thư viện (m ²)	38	
3	<i>Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m²)</i>		
4	<i>Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m²)</i>	60	
5	<i>Diện tích phòng ngoại ngữ (m²)</i>	60	
6	<i>Diện tích phòng học tin học (m²)</i>	60	
7	<i>Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m²)</i>	60	
8	<i>Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m²)</i>		
9	<i>Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m²)</i>	98	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	40	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	40	
1.1	Khối lớp 1	8	1 bộ/ lớp
1.2	Khối lớp 2	9	1 bộ/ lớp
1.3	Khối lớp 3	8	1 bộ/ lớp
1.4	Khối lớp 4	8	1 bộ/ lớp
1.5	Khối lớp 5	7	1 bộ/ lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1		
2.2	Khối lớp 2		
2.3	Khối lớp 3		
2.4	Khối lớp 4		
2.5	Khối lớp 5		
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	42	1162 HS /55 bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	14	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	1	Phòng Anh văn
2	Cát xét	3	GV Tiếng Anh
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	Phòng Anh văn

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	9	9 lớp học
5	Thiết bị khác...		
6		

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	100
XI	Nhà ăn	565

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	0
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2		7		m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	/	/	/	/	/

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Nhà trường tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của

từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhằm không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận cơ sở giáo dục phổ thông đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận lại Trường Tiểu học Tân Định đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Nội dung	Mức 1	Mức 2
Tổng số lượng tiêu chí	5/5	5/5
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	5/5	5/5
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	100%
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0	0

- Mức 1:

+ Số lượng tiêu chí đạt: 27/27 Tỷ lệ: 100%

+ Số lượng tiêu chí không đạt: 0/27 Tỷ lệ: 0%

- Mức 2:

+ Số lượng tiêu chí đạt: 27/27 Tỷ lệ: 100%

+ Số lượng tiêu chí không đạt: 0/27 Tỷ lệ: 0%

- Mức đánh giá của trường: **Mức 2.**

- Trường Tiểu học Tân Định, thành phố Bến Cát đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

- Các kết luận khác: Không có.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của CTGDPT 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; tối thiểu 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; kế hoạch giáo dục, nội dung giáo dục phân bổ hợp lý; thời khóa biểu sắp xếp khoa học, hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập theo yêu cầu cần đạt của chương trình; tổ chức cho học sinh các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

Chất lượng giáo dục tiểu học thực tế học kỳ II năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	1959	425	428	400	346	360
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	1959	425	428	400	346	360
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất						
1	<i>Tốt (tỷ lệ so với tổng số)</i>	1175 60%	262 61,6%	257 60%	226 56,5%	220 63,6%	210 58,3%
2	<i>Đạt (tỷ lệ so với tổng số)</i>	773 39%	152 35,8%	171 40	174 43,5%	126 36,4%	150 41,7%
3	<i>Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)</i>	11 1%	11 2,6%	0	0	0	0
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập						
1	<i>Hoàn thành xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)</i>	603 37,7%	193 45,4%	152 35,5%	137 34,3%	121 35%	0
2	<i>Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)</i>	145 7,4%	0	13 3%		11 3,2%	121 33,6%
3	<i>Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)</i>	1177 60%	215 50,6%	257 60%	259 64,7%	207 59,9%	239 66,4%
4	<i>Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)</i>	34 1,3%	17 4,0%	6 1,4%	4 1%	7 2%	0
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						
1	<i>Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)</i>	1925 98,3%	408 96%	422 98,6%	396 99 %	339 98%	360 100%

a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	724 40%	193 45,4%	152 35,5%	137 34,3%	121 35%	121 33,6%
b	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)						
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	34 1,7%	17 4,0%	6 1,4%	4 1%	7 2%	0

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH (Công khai tài chính đính kèm)

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÁC TRỌNG TÂM KHÁC

- Triển khai học tập, quán triệt các chủ trương, đường lối của đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tăng cường công tác giáo dục pháp luật.

- Tăng cường học tập Chỉ thị 05 về cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; học tập các yêu cầu về chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học, quán triệt Chỉ thị 40/CT-TW của Ban Bí thư TW Đảng về việc nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Mỗi thầy cô giáo thực hiện tốt Quy định về đạo đức nhà giáo trong công tác giảng dạy, mỗi thầy giáo, cô giáo thực hiện khẩu hiệu hành động “Tất cả vì học sinh thân yêu”.

- Xây dựng khối đoàn kết nội bộ gắn liền với công khai dân chủ.

- Chấn chỉnh nề nếp, kỉ cương, thực hành tiết kiệm, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

- Tăng cường công tác thanh tra giáo viên trong đơn vị để kịp thời sửa chữa những sai sót. Tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh ATTP, đảm bảo sức khỏe cho học sinh.

- Tăng cường công tác quản lý chuyên môn, quản lý CSVC nhà trường, sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học.

- Phát huy vai trò xã hội hóa giáo dục nhằm huy động lực đầu tư cho giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh. Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý, giảng dạy, thư viện giáo án điện tử... góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học

hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và công nghệ thông tin.

Tiếp tục nâng cao tỉ lệ và chất lượng dạy học 2 buổi/ngày và bán trú tiểu học đảm bảo duy trì 100% học sinh học cả ngày và 100% lớp học bán trú; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục; tích cực và nâng cao hiệu quả trong công tác truyền thông.

1. Thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Tham dự các lớp bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý về thay sách giáo khoa và thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo quy định.

Nhà trường chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 theo CT GDPT 2018 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GDĐT và Sở GDĐT ban hành.

Sử dụng hiệu quả kho học liệu sẵn có và xây dựng kho học liệu bổ sung để kết hợp dạy học trực tuyến. Giáo viên có thể vào một số đường link xem các video để phối hợp dạy học có hiệu quả (nếu cần)

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định của CT GDPT 2018, thời lượng không quá 7 tiết học chính khóa/ngày, mỗi tiết 35 phút đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 học theo CT GDPT 2018; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần (sáng 4 tiết, chiều 3 tiết) với 35 tiết/tuần. Thời gian buổi sáng không quá 11 giờ và thời gian buổi chiều không quá 17 giờ. Đảm bảo học sinh được tự học có sự hướng dẫn của giáo viên, hoàn thành bài học tại lớp. Không giao bài tập về nhà; không dạy thêm ngoài thời gian học ở trường. Các khối trưởng chủ động xây dựng kế hoạch trên cơ sở kế hoạch của hiệu trưởng, thời lượng dạy học phù hợp; phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình. Tổ chức thêm các hoạt động ngoại khóa giao lưu, trải nghiệm, câu lạc bộ, giáo dục kỹ năng sống, ...tạo điều kiện cho học sinh vui chơi, giải trí nhằm mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; sắp xếp thời khóa biểu khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục phù hợp tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

Buổi 2 học theo lớp linh hoạt, thời khóa biểu linh hoạt; tổ chức các hoạt động giáo dục, câu lạc bộ, các môn học tự chọn (Tiếng dân tộc, ...) và khai thác triệt để các tài liệu bổ trợ buổi hai để bồi dưỡng và phụ đạo đúng đối tượng học sinh.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức tốt bán trú phù hợp điều kiện thực tế và trên tinh thần tự nguyện của cha mẹ học sinh, thực hiện nghiêm túc phần mềm thực đơn cân bằng dinh dưỡng và lưu ý vệ sinh, an toàn thực phẩm.

Xây dựng bài dạy theo các quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm sách giáo khoa, bài giảng, tài liệu, học liệu, câu hỏi, bài tập để tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh.

Chú trọng dạy học và tạo tâm thế cho các em học sinh lớp 5 chuẩn bị tiếp cận với CT GDPT 2018 đối với lớp 6.

*** Dạy học ngoại ngữ (Tiếng Anh)**

+ Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai dạy học môn Tiếng Anh tiểu học đủ thời lượng 4 tiết/tuần cho học sinh các lớp 3, 4, 5 dạy Tiếng Anh theo CT GDPT 2018; Đối với lớp 2 dạy Tiếng Anh theo CT GDPT 2018 thời lượng 2 tiết/tuần, riêng lớp 1 dạy Tiếng Anh bắt đầu từ tuần 10 của năm học thời lượng 2 tiết/tuần.

+ Thực hiện kiểm tra đánh giá theo quy định của 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT hiện đánh giá thường xuyên; bài kiểm tra định kì cần đánh giá đủ cả 4 kĩ năng nghe, nói, đọc, viết; Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, hoạt động giao lưu.

*** Tổ chức dạy học môn tin học**

Tổ chức dạy tin học cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong CT GDPT 2018 với thời lượng 2 tiết/ tuần. Riêng lớp 3 ở phân môn Công nghệ phân công giáo viên chủ nhiệm dạy vì trường hiện đang thiếu giáo viên dạy môn Tin học

Tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 tiếp cận môn Tin học, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục môn Tin học cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tích cực, chủ động tham mưu chính quyền địa phương quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định;

Khuyến khích các cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện các chương trình giáo dục tích hợp có bổ sung các nội dung, hình thức giáo dục tiên tiến theo quy định tại Nghị định số 86/2018/NĐ- CP.

Tổ chức triển khai chương trình giáo dục STEM

Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT (*CV số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GDĐT và CV số 586/SGDĐT-GDMNTH ngày 21/3/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong GDTH*) với những yêu cầu cụ thể như sau:

- Xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục STEM phù hợp tại địa phương, tham gia tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, tổ chức hội nghị chuyên đề, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm. Báo cáo tiến độ thực hiện về Phòng GDĐT theo từng giai đoạn.

Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tích tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp

học; tiếp tục rà soát nội dung tài liệu, tinh giản những nội dung dạy học không phù hợp, bổ sung, cập nhật những thông tin mới, điều chỉnh phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp theo chương trình GDPT 2018.

Nghiên cứu, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các mô hình, phương pháp dạy học tích cực như: thư viện thân thiện; các hoạt động trải nghiệm sáng tạo... một cách linh hoạt, phù hợp và hiệu quả.

Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Thực hiện đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

Thực hiện đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh bằng các hình thức khác nhau: đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và công tác chuyển đổi số trong quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh một cách phù hợp để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách; dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học đạt hiệu quả cao.

Thực hiện bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định; tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Triển khai và tổ chức thực hiện kế hoạch năm học đến cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Tiếp tục thực hiện theo tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 14 của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo và Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm

2014 của Thủ tướng Chính Phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Duy trì số học sinh đã đến trường học tập đảm bảo tiêu chuẩn công nhận năm 2024.

Phối hợp với các ban ngành đoàn thể, chính quyền địa phương phường Tân Định tổ chức huy động 100 % trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường học tập. Huy động 100 % số trẻ em 6 tuổi (Sinh năm 2018) vào học lớp 1 năm học 2024 - 2025.

Thực hiện bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục sẵn sàng cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 vào năm học 2024 - 2025; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng chuyên môn nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học; dự kiến phân công giáo viên lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 năm học 2024 - 2025 để tập trung bồi dưỡng, đảm bảo 100% giáo viên dạy học lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được bồi dưỡng trước khi nhận nhiệm vụ. Động viên khuyến khích giáo viên tự tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nâng cao trình độ. Thực hiện hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên và cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý trường học trên tinh thần dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

Xây dựng kế hoạch hoạt động Ban chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số của trường Tiểu học Tân Định. Áp dụng hiệu quả các giải pháp công nghệ thông tin tiên tiến, an toàn, phù hợp thực tiễn để tạo sự đột phá, tiết kiệm thời gian chuyển đổi số, đẩy mạnh tuyên truyền, hiệu quả dịch vụ công góp phần phát triển thực hiện chuyển đổi số theo lộ trình của ngành giáo dục và của nhà trường.

Thực hiện hiệu quả lớp học linh hoạt

Nhằm phân loại học sinh theo đúng đối tượng để thuận lợi việc chuẩn bị nội dung, phương pháp, hình thức phụ đạo, bồi dưỡng phù hợp với các đối tượng, tăng thời lượng học tập và rèn luyện năng khiếu cho học sinh để đạt hiệu quả hơn.

Tổ chức dạy học linh hoạt nhằm đảm bảo thời lượng chương trình cho học sinh, tăng cường các nội dung phụ đạo, bồi dưỡng thích hợp, tổ chức một cách linh hoạt theo khả năng và nhu cầu của học sinh.

Nghiêm túc thực hiện chương trình BDTX dành cho cán bộ quản lý, giáo viên tiểu học theo Thông tư 17/2019/TT- BGDĐT, ngày 01/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông và Thông tư 18/2019/TT- BGDĐT, ngày 01/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình Bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo. Kiên quyết *“nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục”*.

Ban giám hiệu là người lãnh đạo, phụ trách chung; phân công trách nhiệm cụ thể và phối hợp cùng các tổ trưởng, các ban chỉ đạo trong quản lý và thực hiện.

Phó hiệu trưởng chuyên môn thường xuyên tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn và kịp thời phát hiện những thuận lợi và khó khăn trong từng tổ, từng cá nhân giáo viên để cùng đưa ra biện pháp giải quyết tháo gỡ cho phù hợp, đồng thời động viên tinh thần của giáo viên trong công tác giảng dạy. Tuyên dương những gương người tốt việc tốt và có phương pháp đổi mới sáng tạo trong giảng dạy và nhân rộng trong toàn trường.

Tăng cường công tác chuyển đổi số trong thư viện. Đảm bảo thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện hiệu quả mô hình Thư viện xanh.

Nâng cao hoạt động của thư viện trường học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả

Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định.

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp Tiểu học thông qua dạy môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Triển khai thực hiện Học bạ số từ năm học 2024 - 2025 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030, vận dụng hiệu quả chuyên đề “Công tác chỉ đạo, triển khai học bạ số cấp Tiểu học” phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

Nơi nhận:

- Phòng GD & ĐT Bến Cát;
- Các tổ chuyên môn;
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Hồng Hoa